

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ TỔNG HỢP MINH HUY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ TỔNG HỢP MINH HUY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH HUY GENERAL INVESTMENT TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108383319

3. Ngày thành lập: 31/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Cụm 3, Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cho thuê xe có động cơ	7710
2.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
3.	Đại lý du lịch	7911
4.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
5.	Trồng cây ăn quả Chi tiết: Trồng xoài, cây ăn quả vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới; Trồng nho; Trồng cam, quýt và các loại quả có múi khác; Trồng táo, mận và các loại quả có hạt như táo; Trồng nhãn, vải, chôm chôm; Trồng cây ăn quả khác	0121
6.	Chăn nuôi lợn	0145
7.	Khai thác gỗ	0221
8.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
9.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
10.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
11.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
12.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh Chi tiết: Trồng rau các loại; Trồng đậu các loại; Trồng hoa, cây cảnh	0118
13.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
14.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
15.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
16.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
17.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210

18.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
19.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống); Bán buôn xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4511
20.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống); Đại lý xe có động cơ khác(trừ hoạt động đầu giá)	4513
21.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
22.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống); Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác(trừ hoạt động đầu giá)	4530
23.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
24.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đầu giá)	4543
25.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
26.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Bán buôn cà phê; Bán buôn chè; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn thực phẩm khác	4632
27.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn; Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
28.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải; Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác ;Bán buôn hàng may mặc; Bán buôn giày dép	4641

29.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu; Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức Bán buôn dược phẩm	4649
30.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
31.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
34.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; Bán buôn dầu thô; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
35.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng)	4662
36.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663(Chính)
37.	Bán buôn tổng hợp (trừ hoạt động nhà nước cấm)	4690
38.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
39.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại; Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
40.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

41.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
42.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
43.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
44.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
45.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
46.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
47.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Dịch vụ logistics: là hoạt động nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hóa theo thỏa thuận với khách hàng để hưởng thù lao	5229
49.	Quảng cáo	7310
50.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
51.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
52.	Điều hành tua du lịch	7912
53.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
54.	Khai thác thủy sản biển	0311
55.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng bôxít; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt chưa được phân vào đâu	0722
56.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
57.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
58.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
59.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
60.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620

61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
62.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết : Đại lý dịch vụ viễn thông Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	6190
63.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
64.	Sản xuất máy luyện kim	2823
65.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
66.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn mô tô, xe máy; Bán lẻ mô tô, xe máy; Đại lý mô tô, xe máy (trừ hoạt động đầu giá)	4541
67.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô, hạt ngũ cốc khác; - Bán buôn hoa và cây; - Bán buôn động vật sống; Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
68.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; Sản xuất sản phẩm từ lâm sản (trừ gỗ), cói và vật liệu tết bện	1629
69.	Xây dựng nhà các loại	4100
70.	Xây dựng công trình công ích	4220
71.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
72.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
73.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
74.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
75.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
76.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
77.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
78.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
79.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
80.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
81.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
82.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
83.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư Dịch vụ cầm đồ	6619
84.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821

85.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
86.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn cao su Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
87.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
88.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
89.	Chăn nuôi gia cầm Chi tiết: Hoạt động ấp trứng và sản xuất giống gia cầm; Chăn nuôi gà; Chăn nuôi vịt, ngan, ngỗng; Chăn nuôi gia cầm khác	0146
90.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
91.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
92.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
93.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
94.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
95.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
96.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
97.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
98.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
99.	Khai thác và thu gom than non	0520
100.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
101.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
102.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
103.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
104.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ thuốc	4772

